

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày tháng 10 năm 2023

“Dự thảo”

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và Phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày .../.../2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTg ngày .../.../2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập một số nội dung về Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 10/01/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về

việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng, Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số .../TTr-SXD ngày .../.../2023 và Báo cáo thẩm định số .../BC-SXD ngày .../.../2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung như sau:

1. Quan điểm, mục tiêu

Phù hợp và cụ thể hóa các nội dung trong Nghị quyết số 06- NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 10/01/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xây dựng và phát triển hệ thống đô thị tỉnh phù hợp với định hướng phát triển hệ thống đô thị quốc gia; cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng bước nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh.

Phát triển hệ thống đô thị tỉnh Quảng Trị theo hướng đô thị thông minh, hiện đại, xanh, văn minh, giàu bản sắc, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Triển khai thực hiện phát triển hệ thống đô thị tỉnh Quảng Trị có chương trình, kế hoạch cụ thể; đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm tài nguyên, sử dụng hiệu quả nguồn lực; làm cơ sở để lập đề án và đánh giá phân loại đô thị; xây dựng các dự án đầu tư các công trình đầu mối, hệ thống hạ tầng khung của các đô thị trên toàn tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

2.1. Về hệ thống đô thị

a) Giai đoạn đến năm 2025: Toàn tỉnh có 13 đô thị và khu vực phát triển đô thị, bao gồm:

- 01 đô thị loại II: Thành phố Đông Hà;

- 01 đô thị loại IV: TX. Quảng Trị;

- 11 đô thị loại V: thị trấn Lao Bảo; Khe Sanh; Bến Quan; Hồ Xá; Diên Sanh; Cam Lộ; Cửa Tùng; Cửa Việt; Gio Linh; Ái Tử; Krông Klang.

- 05 khu vực phát triển đô thị (được đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo tiêu chí đô thị loại V) là: Nam Cửa Việt (nằm trong địa giới hành chính các xã Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu Trạch); La Vang (xã Hải Phú); Sông (xã Thanh An); Tà Rụt (xã Tà Rụt); Lìa (xã Lìa).

b) Giai đoạn đến năm 2030: Toàn tỉnh có 18 đô thị và khu vực phát triển đô thị, bao gồm:

- 01 đô thị loại II: Thành phố Đông Hà;
- 01 đô thị loại IV/III: TX. Quảng Trị và vùng phụ cận;
- 03 đô thị loại IV: thị trấn Lao Bảo; Khe Sanh; Hồ Xá và vùng phụ cận,
- 04 đô thị loại V/IV: Thị trấn Diên Sanh; Cam Lộ; Gio Linh và vùng phụ cận; Ái Tử và vùng phụ cận.

- 09 đô thị loại V, bao gồm: 04 đô thị hiện hữu là các thị trấn: Bến Quan và vùng phụ cận; Cửa Tùng và vùng phụ cận; Cửa Việt và vùng phụ cận; Krông Klang và vùng phụ cận; 05 đô thị phát triển mới (nâng cấp từ các xã) là: Nam Cửa Việt (nằm trong địa giới hành chính các xã Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu Trạch); La Vang (xã Hải Phú); Sông (xã 2 Thanh An); Tà Rụt (xã Tà Rụt); Lìa (xã Lìa).

- Khu vực phát triển đô thị: Hải Chánh (xã Hải Chánh); Cùa (xã Cam Chính); Hướng Phùng (xã Hướng Phùng); khu đô thị sân bay Quảng Trị (bao gồm tổ hợp công nghiệp, dịch vụ và đô thị gần sân bay Quảng Trị); một số khu vực khác có tiềm năng khác.

c) Tầm nhìn đến năm 2050: Toàn tỉnh có 19 đô thị và khu vực phát triển đô thị, bao gồm:

- 01 đô thị loại II: Thành phố Đông Hà;
- 01 đô thị loại III (Thị xã Quảng Trị và vùng phụ cận);
- 09 đô thị loại IV: Thị trấn Hồ Xá, Gio Linh, Cam Lộ, Ái Tử, Lao Bảo, Khe Sanh, đô thị Cửa Việt, đô thị Nam Cửa Việt và thị xã Hải Lăng (được nâng cấp từ huyện Hải Lăng).

- 08 đô thị loại V: Thị trấn Bến Quan, Cửa Tùng, Krông Klang, đô thị mới Sông, Tà Rụt, Lìa, Cùa, Hướng Phùng.

- Khu vực phát triển đô thị mới bao gồm tổ hợp công nghiệp, dịch vụ và đô thị gần sân bay Quảng Trị và một số khu vực khác có tiềm năng khác.

2.2. Tỷ lệ đô thị hóa

Tỷ lệ đô thị hoá toàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025 đạt khoảng 36 ÷ 39%; giai đoạn đến năm 2030 đạt khoảng 42% ÷ 48%; tầm nhìn đến năm 2050 đạt khoảng 59% ÷ 62%.

2.3. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên

Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025 đạt khoảng 1,6 ÷ 1,9%, giai đoạn đến năm 2030 đạt khoảng 1,9% ÷ 2,3%.

2.4. Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị

Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị giai đoạn đến năm 2025 đạt khoảng 11% ÷ 16%, giai đoạn đến năm 2030 đạt khoảng 16% ÷ 26%.

2.5. Diện tích cây xanh đô thị

Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị giai đoạn đến năm 2025 đạt khoảng 6m² ÷ 8m², giai đoạn đến năm 2030 đạt khoảng 8m² ÷ 10m².

3. Danh mục, lộ trình và kế hoạch nâng loại hệ thống đô thị

3.1. Giai đoạn đến năm 2025

- Thành phố Đông Hà: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại II và tổ chức lập đề án phân loại đô thị loại II.

- Thị xã Quảng Trị: Duy trì, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại III đã đạt được, phấn đấu hoàn thiện dần các tiêu chuẩn về trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị loại III.

- Thị trấn Lao Bảo, Khe Sanh, Hồ Xá Cam Lộ, Diên Sanh, Ái Tử, Gio Linh: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại IV; khắc phục tiêu chuẩn chưa đạt, tiêu chuẩn đạt thấp, nâng cao các tiêu chuẩn chưa đạt.

- Các đô thị còn lại: Tiếp tục đầu tư xây dựng, khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, tiêu chuẩn đạt thấp, nâng cao các tiêu chuẩn chưa đạt. Từng bước hoàn thiện các tiêu chí tiêu chuẩn nâng cấp đô thị theo kế hoạch.

3.2. Giai đoạn 2026-2030

- Thành phố Đông Hà: Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại II.

- Thị xã Quảng Trị: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại III và rà soát tổ chức lập đề án phân loại đô thị loại III khi đảm bảo các điều kiện.

- Thị trấn Lao Bảo, Khe Sanh, Hồ Xá: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại IV và tổ chức lập đề án phân loại đô thị loại IV.

- Thị trấn Cam Lộ, Diên Sanh, Ái Tử, Gio Linh: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại IV, rà soát tổ chức lập đề án phân loại đô thị loại IV khi đảm bảo các điều kiện.

- Thị trấn Krông Klang, Cửa Việt, Cửa Tùng, Bến Quan: Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại V.

- Các đô thị mới Nam Cửa Việt, La Vang, Sòng, Tà Rụt, Lìa: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại V, rà soát tổ chức lập đề án phân loại đô thị loại V khi đảm bảo các điều kiện.

- Các khu vực phát triển đô thị Hải Chánh, Cù, Hướng Phùng, Khu đô thị sân bay Quảng Trị: Đầu tư xây dựng theo tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại V.

Các đô thị tiếp tục đầu tư xây dựng, khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, tiêu chuẩn đạt thấp, nâng cao các tiêu chuẩn chưa đạt. Từng bước hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn nâng cấp đô thị theo kế hoạch và ra soát đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

(Bảng phụ lục 1 đính kèm)

4. Các đô thị dự kiến thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính

Các đô thị dự kiến thành lập mới, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thực hiện theo Quyết định của cấp có thẩm quyền và dự kiến phương án như sau:

4.1. Đơn vị hành chính đô thị dự kiến sắp xếp

a) Giai đoạn đến năm 2025: Căn cứ tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, đặc thù vùng miền để tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì tỉnh Quảng Trị có đơn vị hành chính đô thị thuộc diện phải sắp xếp, gồm Thị xã Quảng Trị và thị trấn Ái Tử. Tuy nhiên:

- Thị trấn Ái Tử không sắp xếp do có vị trí trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

- Thị xã Quảng Trị đề xuất chưa sắp xếp trong giai đoạn đến năm 2030, do có các yếu tố đặc thù về lịch sử hình thành, lịch sử truyền thống cách mạng và sẽ thực hiện ra soát sắp xếp đồng thời với huyện Hải Lăng, khi huyện Hải Lăng nâng cấp lên thị xã.

b) Giai đoạn 2026-2030: Căn cứ tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, đặc thù vùng miền để tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì tỉnh Quảng Trị có đơn vị hành chính đô thị thuộc diện phải sắp xếp là thành phố Đông Hà.

4.2. Đơn vị hành chính đô thị dự kiến mở rộng

Các đô thị dự kiến mở rộng địa giới đơn vị hành chính, gồm các thị trấn Hồ Xá, Gio Linh, Cam Lộ, Ái Tử, Bến Quan, Cửa Tùng, Krông Klang.

4.3. Đơn vị hành chính đô thị dự kiến thành lập mới

Các đô thị dự kiến thành lập đơn vị hành chính mới, gồm: Nam Cửa Việt (thuộc địa giới hành chính các xã Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu Trạch); La Vang (xã Hải Phú); Sông (xã 2 Thanh An); Tà Rụt (xã Tà Rụt); Lìa (xã Lìa).

(Bảng phụ lục 2 đính kèm)

5. Danh mục dự án ưu tiên

Danh mục các dự án cụ thể tại Thuyết minh tổng hợp Chương trình phát triển đô thị tỉnh. Đối với các dự án khác căn cứ vào quy hoạch chuyên ngành; quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các đô thị; Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các chức năng; đề án, chương trình phát triển đô thị của các địa phương sẽ được tính toán, lựa chọn cụ thể trong từng giai đoạn và tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện chương trình, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương triển khai lập quy hoạch chung xây dựng, Chương trình phát triển từng đô thị; đề án đề nghị công nhận đô thị theo lộ trình.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan kịp thời tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh khi có sắp xếp đơn vị hành chính đô thị của cấp có thẩm quyền.

6.2. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án và chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý, phát triển đô thị; huy động, phát huy hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội thuộc lĩnh vực quản lý ngành.

6.3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chủ trì triển khai điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, lập chương trình phát triển đô thị cho từng đô thị, lập đề án công nhận loại đô thị phù hợp với từng giai đoạn theo Quy hoạch tỉnh, Chương trình phát triển đô thị tỉnh.

Tổ chức thực hiện chương trình phát triển từng đô thị; xây dựng kế hoạch, tập trung đầu tư đầu tư khác phục các tiêu chí, tiêu chuẩn còn chưa đạt, đạt thấp và nâng cao các chỉ tiêu đạt theo quy định (Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 về phân loại đô thị và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Y tế; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ban, ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP, các PVP UBND & HĐND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

PHỤ LỤC 1**Bảng tổng hợp định hướng phát triển hệ thống đô thị của tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và đến năm 2030***(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../2023 của UBND tỉnh)*

TT	Danh mục	Loại đô thị			Ghi chú
		Năm 2022	Năm 2025	Năm 2030	
I	Hệ thống đô thị	13	13	18	
1	TP. Đông Hà	III	II	II	Thành phố tỉnh lỵ, đô thị loại II
2	TX. Quảng Trị	IV	IV	IV/III	Thị xã thuộc tỉnh.
3	TT. Khe Sanh	V	V	IV	Thị trấn huyện lỵ
4	TT. Lao Bảo	V	V	IV	Thị trấn thuộc huyện.
5	TT. Hồ Xá	V	V	IV	Thị trấn huyện lỵ
6	TT. Cam Lộ	V	V	V/IV	Thị trấn huyện lỵ
7	TT. Diên Sanh	V	V	V/IV	Thị trấn huyện lỵ
8	Ái Tử	V	V	V/IV	Thị trấn huyện lỵ
9	Gio Linh	V	V	V/IV	Thị trấn huyện lỵ
10	Krông Klang	V	V	V	Thị trấn huyện lỵ
11	Cửa Việt	V	V	V	Thị trấn thuộc huyện.
12	Cửa Tùng	V	V	V	Thị trấn thuộc huyện.
13	Bến Quan	V	V	V	Thị trấn thuộc huyện.
14	Nam Cửa Việt	-	-	V	Đô thị thuộc huyện.
15	La Vang	-	-	V	Đô thị thuộc huyện.
16	Sòng	-	-	V	Đô thị thuộc huyện.
17	Tà Rụt	-	-	V	Đô thị thuộc huyện.
18	Lìa	-	-	V	Đô thị thuộc huyện.
II	Khu vực phát triển đô thị	-	4	4	
1	Hải Chánh	-	-	(*)	Xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng
2	Cùa	-	-	(*)	Xã Cam Chính, huyện Cam Lộ

TT	Danh mục	Loại đô thị			Ghi chú
		Năm 2022	Năm 2025	Năm 2030	
3	Hướng Phùng	-	-	(*)	Xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa
4	Khu đô thị sân bay Quảng Trị	-	-	(*)	Thuộc xã Gio Quang và Gio Việt, huyện Gio Linh.
III	Tỷ lệ đô thị hóa (%)	32,76	36÷39	42÷48	
IV	Tỉ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên (%)	1,3	1,6÷1,9	1,9÷2,3	
V	Tỉ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị (%)	13,5	11÷16	16÷26	
VI	Diện tích cây xanh đô thị (m²)	4	6÷8	8÷10	
<i>(*) Đầu tư xây dựng theo tiêu chí đô thị</i>					

PHỤ LỤC 2**Bảng tổng hợp các đô thị dự kiến thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính***(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../2023 của UBND tỉnh)*

TT	Danh mục	Quy mô diện tích (km²) (*)	Ghi chú
I	Đô thị dự kiến sắp xếp		
1	Đông Hà	73,08	Định hướng quy hoạch mở rộng về 4 phía, ưu tiên hướng Tây và hướng Bắc.
2	Quảng Trị	72,82	Chưa sắp xếp thị xã Quảng Trị trong giai đoạn đến năm 2030, cho đến khi huyện Hải Lăng được nâng cấp lên thị xã
II	Đô thị dự kiến mở rộng		
3	Hồ Xá	7,37	Mở rộng về về phía Tây - Bắc của thị trấn (thuộc các xã Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú) với diện tích khoảng 12,94 km ² theo Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 02/11/2021.
4	Ái Tử	3,5	Dự kiến mở rộng về các vùng phụ cận.
5	Gio Linh	7,67	Dự kiến mở rộng về các vùng phụ cận.
6	Krông Klang	18,45	Mở rộng phát triển không gian về phía Đông - Nam của thị trấn thuộc xã Mò Ó với diện tích 184,1 ha theo Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 09/9/2021.
7	Cửa Việt	6,88	Dự kiến mở rộng về các vùng phụ cận.
8	Cửa Tùng	10,47	Dự kiến mở rộng về các vùng phụ cận.
9	Bến Quan	4,21	Dự kiến mở rộng về các vùng phụ cận.
III	Đô thị dự kiến thành lập mới		
10	Nam Cửa Việt	-	Thành lập mới trong giai đoạn 2023-2030
11	La Vang	17,38	Thành lập mới trong giai đoạn 2023-2030
12	Sòng	27,55	Thành lập mới trong giai đoạn 2023-2030
13	Tà Rụt	14,16	Thành lập mới trong giai đoạn 2023-2030
15	Lìa	28,36	Thành lập mới trong giai đoạn 2023-2030
<i>(*) Diện tích đất tự nhiên thống kê tại bảng là diện tích hiện trạng</i>			